TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 54/2019/HS-PT
Ngày 26 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phồn.

Các Thẩm phán: Bà Lang Thị Duyến

Bà Thái Thị Hồng Vân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa***:
Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 37/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lê Hữu H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 57/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Lê Hữu P; Họ tên mẹ: Cao Thị D; Họ tên vợ: Trần Thị T (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2010. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 26 tháng 01 năm 2015, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2015/HSST, bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", chấp hành xong hình phạt ngày 03 tháng 10 năm 2017.

Nhân thân: +) Ngày 15 tháng 11 năm 2005, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 59/2005/HSST, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 10 tháng 5 năm 2006;

+) Ngày 03 tháng 5 năm 2007, bị Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính tập trung cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội số 02 .

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 01 năm 2018 đến ngày 21 tháng 5 năm 2018 được tại ngoại, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Cao Thị D (là mẹ của bị cáo), sinh năm 1960; địa chỉ: Khối T, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị An, Luật sư thuộc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Song Ngư, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14 tháng 01 năm 2018, Lê Hữu H đón xe khách từ thị xã Thái Hòa lên huyện Quế Phong tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực xã Châu Kim, huyện Quế Phong thì H xuống xe và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc thiểu số (H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) một gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đón xe khách về nhà và lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số còn lại H tiếp tục cất giấu trong túi áo khoác đang mặc. Đến khoảng 10 giờ ngày 15 tháng 01 năm 2018, khi H đang ở nhà thì bị Tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác H đang mặc một gói ni lông kích thước 2,5 x 5 cm, bên trong có chứa các tinh thể trong suốt, H khai nhận đó là ma túy tổng hợp dạng đá.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa xác định: Số hạt tinh thể trong suốt thu được của Lê Hữu H có khối lượng là 7,44 gam sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại Kết luận giám định số 221/KL-PC54(MT) ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể trong suốt thu giữ của Lê Hữu H gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

Bản án Hình sự sơ thẩm số 157/2018/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Lê Hữu H 05 năm 03 tháng tù, được trừ thời

gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 01 năm 2018 đến ngày 21 tháng 5 năm 2018 . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 12 năm 2018, bị cáo Lê Hữu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với những lý do: Trước đây, bị cáo bị tai nạn đứt cánh tay trái nên phải dùng móc phin để giảm đau, vì dùng số lượng nhiều và thường xuyên nên bị cáo đã bị nghiện; bị cáo đã từng giúp đỡ Cơ quan điều tra giải quyết nhiều vụ án phức tạp; hiện tại, bị cáo đang bị thương tật trên người; bị cáo và vợ đã ly hôn, một mình bị cáo đang nuôi con nhỏ ăn học và mẹ già.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu H, người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Cao Thị Diện (mẹ bị cáo) và người bào chữa cho bị cáo đều vắng mặt, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu H và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Hữu H 05 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội thấy rằng: Vào ngày 14 tháng 01 năm 2018 và ngày 15 tháng 01 năm 2018, Lê Hữu H có hành vi mua ma túy về cất giấu để sử dụng thì bị Công an thị xã Thái Hòa phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ kết luận giám định xác định được số ma túy Lê Hữu H có khối lượng 7,44 gam Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Lê Hữu H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất độc hại nhưng vì nghiện ma túy nên đã mua về cất giấu nhằm mục đích sử dụng nên cần xét xử nghiêm minh. Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét các chứng cứ, tình tiết của vụ án; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ các quy định của pháp luật để xét xử bị cáo Lê Hữu H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Hữu H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; sau khi xét xử, bị cáo không kháng cáo về phần tội danh mà chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Hữu H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng có thời gian đi cai nghiện tập trung nhưng không được nên tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng. Nhân thân bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân, trở thành người ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người hạn chế về nhận thức và điều khiển hành vi quy định tại điểm s, điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng để xử phạt bị cáo mức án gần với mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ gì mới và các lý do bị cáo trình bày trong đơn kháng cáo không phải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật và cũng mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tố tụng: Đây là phiên tòa lần thứ hai (phiên tòa lần thứ nhất ngày 09 tháng 4 năm 2019), bị cáo Lê Hữu H và người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Cao Thị Diện (mẹ bị cáo) đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và không ra bản án không có lợi cho bị cáo là đúng quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Hữu H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Ngoài ra, căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo Lê Hữu H còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không quyết định trong bản án là tH sót và cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu H và giữ nguyên bản án sơ thẩm,

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hữu H 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 01 năm 2018 đến ngày 21 tháng 5 năm 2018. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Lê Hữu H.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Lê Hữu H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thị xã Thái Hòa;
- VKSND, CA thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND phường Hòa H;
- Lưu Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Phồn